

Struggle movement to fight against the Nguyen dynasty's feudal system of H're people in An Lao district, Binh Dinh province in the XIX century

Nguyen Cong Thanh*

Faculty of Social Sciences and Humanities, Quy Nhon University

Received: 24/04/2019; Accepted: 30/07/2019

ABSTRACT

In this article, the author focuses on clarifying why in the XIX century in Binh Dinh province, the H're people in An Lao District fought against the feudal system of Nguyen dynasty, developments and characteristics of this movement. Hence, it helps readers to see the role of the H're people in An Lao, the importance of An Lao mountainous area in class struggle and the construction of the country under the Nguyen dynasty (XIX century).

Keywords: *19th century, Nguyen dynasty, Binh Dinh province, H're people, the movement.*

* Corresponding author

Email: nguyencongtanh@qnu.edu.vn

Phong trào đấu tranh chống chế độ phong kiến triều Nguyễn của đồng bào H'rê ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định thế kỷ XIX

Nguyễn Công Thành*

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn

Ngày nhận bài: 24/4/2019; Ngày nhận đăng: 30/7/2019

TÓM TẮT

Trong bài viết này tác giả tập trung làm rõ vì sao ở thế kỷ XIX trên địa bàn tỉnh Bình Định đồng bào H'rê ở huyện An Lão nổi dậy đấu tranh chống chế độ phong kiến triều Nguyễn, diễn biến và đặc điểm của phong trào này. Từ đó giúp người đọc thấy được vai trò của đồng bào H'rê ở An Lão, tầm quan trọng của vùng núi An Lão trong đấu tranh giai cấp và xây dựng đất nước dưới triều Nguyễn (thế kỷ XIX).

Từ khóa: Thế kỷ XIX, triều Nguyễn, tỉnh Bình Định, đồng bào H'rê, phong trào đấu tranh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưới triều Nguyễn (thế kỷ XIX), ở Bình Định đã có những điều kiện dẫn đến sự bùng nổ của phong trào nông dân, tuy nhiên trong thực tế, do sự tác động của nhiều yếu tố, hoạt động đấu tranh của nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số diễn ra khá mờ nhạt so với bức tranh chung của cả nước, phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở miền núi An Lão trở thành điểm nhấn trong bức tranh toàn tỉnh. Vậy nguyên nhân nào làm cho phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở An Lão bùng nổ và phát triển? Biểu hiện của nó như thế nào? Có đặc điểm gì nổi bật? Trả lời được những câu hỏi này, sẽ giúp giải đáp vì sao triều Nguyễn lại cho xây dựng “Trường Lũy” từ Quảng Nam đến An Lão (Bình Định), mà không phải trải dài khắp vùng núi Bình Định, đồng thời góp phần nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của vùng núi An Lão trong hệ thống phòng thủ miền núi của triều Nguyễn.

2. NỘI DUNG

2.1. Nguyên nhân bùng nổ phong trào đấu tranh chống triều Nguyễn của đồng bào H'rê ở An Lão thế kỷ XIX

Nhà Nguyễn được thành lập trong bối cảnh chế độ phong kiến Việt Nam tiếp tục rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Phong trào đấu tranh của nông dân và các tầng lớp nhân dân diễn ra quyết liệt. Đầu thế kỷ XIX, ruộng đất tư ở Bình Định lấn át hết bộ phận ruộng đất công. Theo tài liệu địa bạ, ruộng đất tư điền của 559 ấp thuộc trấn Bình Định vào năm 1815 là hơn 65.515,5 mẫu, chiếm tỷ lệ 91,03%; tư thổ hơn 2.091,6 mẫu, chiếm 96,75%. Tỷ lệ này cao hơn hẳn so với tỷ lệ bình quân của cả nước (82,92%). Không những bị mất ruộng đất, nông dân Bình Định và các tầng lớp nhân dân khác còn chịu sự tác động của hiện tượng thiên tai, mất mùa, đói kém, giá gạo tăng cao thường xuyên diễn ra. Theo “Đại Nam thực lục” và “Châu bản triều Nguyễn”,

*Tác giả liên hệ chính.

Email: nguyencongthanh@qnu.edu.vn

trong vòng nửa đầu thế kỷ XIX, Bình Định hơn 15 lần xảy ra mất mùa, đói kém, giá gạo cao. Cùng với thiên tai là dịch bệnh, riêng năm 1849, bệnh thổ tả làm toàn tỉnh chết 17.358 người. Hiện tượng dân xiêu tán trở nên nghiêm trọng, với con số gần trăm ấp, có những ấp xiêu tán hết cả, điển hình năm 1826, “nhân dân trong hạt (Bình Định) xiêu tán 96 ấp, phường, nay đã về được 18 ấp, lục tục về 75 ấp, còn 3 ấp không về”.¹

Trên bình diện chung của tỉnh, do sự tác động của nhiều yếu tố như đặc điểm của chế độ ruộng đất tư, chính sách khôn khéo của chính quyền phong kiến Nguyễn, sự phát triển của nền kinh tế thương nghiệp, thủ công nghiệp, ngư nghiệp, cho nên ở vùng đồng bằng không diễn ra cuộc đấu tranh đáng kể nào của nông dân¹. Trong khi đó, đồng bào H'rê ở An Lão lại liên tiếp đấu tranh. Vậy đâu là nguyên nhân thực sự của hiện tượng này. Bên cạnh sự tác động bởi bối cảnh lịch sử chung của đất nước, của tỉnh, thì phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở An Lão còn xuất phát từ các nguyên nhân đặc thù.

Thứ nhất, vùng núi An Lão là nơi cư trú chủ yếu của đồng bào dân tộc H'rê. Dưới thời kỳ thống trị của vương triều họ Nguyễn (thế kỷ XVII - XIX), hoạt động kinh tế của vùng núi An Lão tương đối phát triển, vì thế quan hệ giao lưu, trao đổi hàng hóa với đồng bằng khá nhộn nhịp, sự có mặt của lực lượng dân buôn người Kinh, người H'rê và trường giao dịch^{II} ở các cửa nguồn của An Lão được nói đến trong “Đại Nam thực lục” góp phần khẳng định điều này.

Kinh tế phát triển, đồng bào H'rê ở miền núi An Lão trở thành đối tượng bóc lột chủ yếu của vương triều họ Nguyễn. Để quản lý đồng bào H'rê, quản lý hoạt động trao đổi hàng hóa, thu thuế và phòng thủ miền núi, Chúa Nguyễn lập ra 3 cửa nguồn^{III}: nguồn Trà Vân, thủ sở đóng

tại thôn An Đỗ và An Hội (thuộc xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn), nguồn Trà Đình (còn gọi là nguồn Trà Bình), thủ sở đóng tại thôn Hưng Nhơn (xã An Tân, An Lão), nguồn Ô Kim (còn gọi là Ô Kiêm, Ô Liêm), thủ sở đặt tại thôn Kim Sơn, nay thuộc xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân.

Sau khi lấy lại vùng đất Bình Định, các ông vua Nguyễn tiếp tục duy trì, củng cố, tăng cường quản lý và bảo vệ các nguồn này. Năm 1799, Nguyễn Ánh lấy “chỉ huy Nguyễn Văn Bạo làm bình nhung ở nguồn Trà Đình, trông coi thuế”.^{7, tr.393} Năm 1803, lấy Phạm Công Nhuận làm thủ ngự nguồn Trà Đình.^{7, tr.542} Nhằm đối phó với phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở miền núi Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Long cho đắp “Tĩnh Man Trường Lũy”. Theo đó lũy ở Quảng Ngãi đắp vào năm 1819, “ngoài lũy trồng tre, dưới ngăn bằng hào, phía Bắc giáp phủ Thăng Bình (Quảng Nam); phía Nam đến Đồng Xanh, giáp phủ Hoài Nhân (Bình Định), địa giới dài 37.479 trượng.^{IV>>7, tr.987} Sử cũ không ghi chép về đoạn lũy ở Bình Định, song có thể khẳng định, Trường Lũy Bình Định cũng được đắp vào thời gian này. Căn cứ vào di tích hiện còn cho thấy, lũy ở Bình Định được đắp bằng đất và đá to bằng đầu người, cao 1 đến 3m, mặt lũy rộng từ 1 đến 2m, chân lũy rộng khoảng 3 đến 6m. Lũy dài khoảng 30 km kéo dài từ La Vuông (Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn) đến xã An Trung (nay thuộc thôn 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão), tạo thành “bức tường” chạy dọc theo địa bàn cư trú của người H'rê ở An Lão, ngăn cách với vùng thấp. Chức năng của Trường Lũy thực chất cũng không khác xa nguồn. Để bảo vệ hệ thống lũy và các nguồn, chính quyền nhà Nguyễn cho thành lập nhiều sở, đồn, tăng cường lực lượng quân đội đóng giữ.

Thông qua 3 cửa nguồn và Trường Lũy, chính quyền họ Nguyễn thực hiện chính sách thu thuế khá triệt để. Theo Lê Quý Đôn, năm 1774 Bình Định có 6 nguồn thu thuế lớn, tổng số thuế

¹ Xem thêm: Tài liệu số thứ tự 13 trong mục Tài liệu tham khảo.

^{II} Trường giao dịch: là nơi trao đổi hàng hóa do nhà Nguyễn lập ra ở các nguồn.

^{III} “Nguồn”: là một đơn vị “hành chính đặc biệt”, vừa có chức năng hành chính, vừa có chức năng kinh tế và chức năng quân sự, quản lý vùng dân tộc thiểu số.

^{IV} Trượng: 1 trượng bằng 10 thước cổ của Trung Quốc, tương đương 3,33m; theo sách “Đồng Khánh địa dư chí” 1 trượng bằng 4m.

5.966 quan¹, trong đó nguồn Trà Đình, Trà Vân là 2.250 quan, nguồn Ô Kim 749,5 quan.^{2, tr.269-270} Sang thời kỳ nhà Nguyễn, số thuế của các nguồn ở Bình Định năm 1821 là 6.877 quan, năm 1825 giảm 4.306 quan, năm 1838 là 4.661 quan, năm 1840 là 4.987 quan. Về số thuế các nguồn Trà Vân, Trà Đình, Ô Kim. Năm 1820, nguồn Ô Kim tiền thuế 1.000 quan, nhưng được miễn giảm 500 quan. Năm 1838, nguồn Trà Vân và Trà Đình (Trà Bình) tiền thuế 1.100 quan, nguồn Ô Kim 300 quan.^{4, tr.326-329} Nhìn về tổng thể, số thuế hàng năm thời Nguyễn thấp hơn năm 1774, sở dĩ số thuế năm 1774 cao như vậy theo cách giải thích của Lê Quý Đôn: “như người ta nói, thuế tạp ở xứ Quảng Nam là do Trương Phúc Loan mới tăng, không phải các Vương công đời trước đặt”.^{2, tr.257} Bên cạnh thuế nguồn bằng tiền là thuế nguồn bằng sản vật, đơn cử lệ nộp thuế sáp ong dưới thời Nguyễn được quy định: mỗi năm nguồn Trà Bình và sở Trường Tân (cũng thuộc nguồn Trà Bình) 36 cân, nguồn Trà Vân 13 cân.^{6, tr.71} Như vậy, mặc dù bị phong trào nông dân Tây Sơn làm gián đoạn, nhưng chính sách cai trị và bóc lột của vương triều họ Nguyễn đối với đồng bào H’rê ở An Lão vẫn được duy trì và được tăng cường ở thời kỳ đầu triều Nguyễn, số thuế nguồn về sau có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao. Đây là một trong những nguyên nhân góp phần lý giải cho công cuộc đấu tranh của đồng bào H’rê ở An Lão.

Thứ hai, người H’rê ở An Lão cư trú chủ yếu ở vùng núi, trên các thung lũng tương đối bằng phẳng, gần nơi hội tụ sông suối lớn nhỏ. Chính vì thế trong hoạt động kinh tế của người H’rê, bên cạnh kinh tế nương rẫy, khai thác lâm thổ sản còn có hình thức canh tác lúa nước. Canh tác lúa nước là một hình thức canh tác có mặt sớm, mang tính truyền thống và là đặc trưng nổi bật của người H’rê. Sử cũ không cho biết cụ thể diện tích ruộng lúa, cách thức quản lý của chính quyền phong kiến họ Nguyễn đối với bộ phận ruộng đất này như thế nào. Tuy nhiên, với loại

hình kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước, chắc chắn đồng bào H’rê ở An Lão sẽ chịu tác động không nhỏ bởi tình hình phân hóa ruộng đất ở Việt Nam lúc bấy giờ. Vì vậy, phân hóa giai cấp, mâu thuẫn giai cấp cũng sớm hình thành. Dưới triều Nguyễn, trong xã hội của người H’rê ở An Lão đã hình thành nên ba bộ phận dân cư chủ yếu: những người giàu có, chiếm số lượng không nhiều; những người đủ ăn hay có dư thừa chút ít chiếm đa số; những người thiếu ăn, gặp nhiều khó khăn trong đời sống vật chất và một bộ phận nhỏ là những nô lệ vì nợ. Hiện tượng bóc lột người nghèo thể hiện ở các hình thức như thuê mướn, lợi dụng tập quán để bóc lột... Điều đáng lưu ý, qua chính sử triều Nguyễn, còn cho thấy ở An Lão đã hình thành một bộ phận thương nhân người H’rê có mâu thuẫn nhất định với tầng lớp khác. Năm 1864, Triều đình chuẩn “tha miễn tiền thuế 160 quan cho người Man (tên gọi của nhà Nguyễn đối với đồng bào H’rê) đi buôn ở nguồn Trà Vân, vì chúng nhiều lần bị bọn ác man đốt cướp xiêu tán, mới chiêu dụ trở về, chỉ được 3 tên, nên chuẩn gia ơn cho miễn thuế”.^{11, tr.848} Do sự chi phối của tính cộng đồng, của hoạt động kinh tế, nên mức độ phân hóa giai cấp không gay gắt. So với các dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam, thì đây cũng là vấn đề cần lưu tâm trong việc tìm hiểu nguyên nhân đấu tranh của đồng bào H’rê ở An Lão.

Thứ ba, phong trào đấu tranh của người H’rê ở An Lão thế kỷ XIX là biểu hiện sự tiếp diễn “mâu thuẫn tộc người” thế kỷ trước đó. Cuối thế kỷ XVIII, vùng cao An Lão và Quảng Ngãi trở thành chỗ dựa cho lực lượng Tây Sơn, các ông Đa Phát Rang, Đa Phát Canh, Đình Thung đã hô hào đồng bào nổi dậy hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, thiết lập 3 căn cứ khởi nghĩa ở vùng cao Quảng Ngãi. Sau khi phong trào Tây Sơn thất bại, nhà Nguyễn được thành lập, Gia Long cho thực thi chính sách trả thù nghĩa sĩ Tây Sơn, vùng cao An Lão và miền Tây Quảng Ngãi, trở thành nơi bao bọc cho lực lượng Tây Sơn. Bảo vệ lực lượng Tây Sơn, ắt phải chống lại vương triều Nguyễn. Đó cũng là lý do lý giải vì sao, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, sở dĩ nhà

¹ Quan: là đơn vị tiền đồng, dưới triều Nguyễn 1 quan bằng 10 tiền, 1 tiền bằng 60 đồng.

Nguyễn cho xây dựng Trường Lũy là xuất phát từ sự tiếp diễn mâu thuẫn tộc người sau năm 1802. Theo quan điểm này: “những người ủng hộ và hậu duệ nhà Tây Sơn hoặc đứng sau rắc rối diễn ra tại Quảng Ngãi và Bình Định trong hai thập niên đầu thế kỷ XIX, hoặc ít ra là đóng vai trò tham gia quan trọng”.⁵ Lê Văn Duyệt đã cho xây dựng Trường Lũy vừa là giải pháp cho xung đột tộc người tại địa phương, vừa là chiến lược phòng vệ an ninh củng cố vương triều.

Thứ tư, H'rê là một trong những tộc người thiểu số có truyền thống đấu tranh chống áp bức cường quyền, thêm vào đó chịu sự tác động phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở Quảng Ngãi. Khi vương triều Nguyễn mới thành lập, người H'rê ở Quảng Ngãi đã nổi dậy đấu tranh chống triều Nguyễn. Năm 1803, Gia Long sai Lê Văn Duyệt đem quân đánh người H'rê Thạch Bích (Đá Vách). Thời vua Gia Long liên tiếp diễn ra các cuộc đối đầu giữa lực lượng triều đình với người H'rê ở Quảng Ngãi, phong trào tiếp tục diễn ra rầm rộ dưới thời vua Minh Mạng và kéo dài cho đến nửa cuối thế kỷ XIX. Mặc dù có sự phân cách về địa bàn cư trú xuất phát từ sự cai quản của bộ máy hành chính và địa hình, song có thể khẳng định, thế kỷ XIX người H'rê ở An Lão và Quảng Ngãi là cộng đồng tộc người thống nhất có mối quan hệ mật thiết, bền chặt. Vì thế phong trào đấu tranh của người H'rê ở Quảng Ngãi có tác động lớn đến người H'rê ở An Lão. Đồng thời người H'rê ở An Lão trở thành lực lượng hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của người H'rê ở Quảng Ngãi.

2.2. Diễn biến của phong trào đấu tranh chống triều Nguyễn của đồng bào H'rê ở An Lão thế kỷ XIX

Dưới triều Nguyễn, Bình Định không diễn ra cuộc khởi nghĩa nông dân nào lớn, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Văn Khổng. Năm 1806, Nguyễn Văn Khổng lập căn cứ ở Tượng Sơn, tập hợp lực lượng, định tổ chức đánh chiếm thành Bình Định. Việc bị lộ, nghĩa quân bị đàn áp khốc liệt, Nguyễn Văn Khổng bị bắt, cuộc khởi nghĩa thất bại. Diễn hình cho phong trào đấu

tranh chống triều Nguyễn ở Bình Định là phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở An Lão. Từ thời vua Minh Mạng trở đi, đồng bào H'rê ở An Lão thường xuyên nổi dậy chống áp bức, bóc lột, thể hiện qua hoạt động tiến đánh nguồn Trà Vân, Trà Bình và hệ thống phòng thủ Trường Lũy.

Năm 1822, đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên nổi dậy ở nguồn Hà Duy, Thạch Thành (Phú Yên) và miền núi Quảng Ngãi, vua Minh Mạng liền cho phép Trấn thủ Bình Định “sai quân thủ đề phòng giữ địa giới các nguồn Trà Vân, Trà Đình”^{8, tr.226}. Thế nhưng, năm 1825, đồng bào đã vượt Trường Lũy, tiếng xuống áp Hội Lương (Hoài Nhơn). Chính sử triều Nguyễn chép: “Bọn ác man ở nguồn Trà Vân, trấn Bình Định cướp bóc áp Hội Lương giết hại nhân dân. Việc đến tai vua. Nguyên thủ là Phan Văn Bài bị cách chức”^{8, tr.453}.

Trước tình hình đó, trong năm 1826 và 1827 nhà Nguyễn buộc phải tăng cường hệ thống phòng thủ Trường Lũy, củng cố các sở, đồn cũ, đặt thêm các sở, đồn mới, tăng thêm lực lượng đóng chốt và canh gác. Năm 1825, Trường Lũy Bình Định có 17 sở, năm 1826, Trấn thủ phải tâu xin đặt thêm 4 sở: ở nơi xung yếu tại 2 nguồn Trà Vân và Trà Bình đặt thêm 4 sở (Trà Vân thì 2 sở Bàn Chân và Cát Khê, Trà Bình thì 2 sở Cối Bản và Thạch Tượng) và dời 12 sở bảo cũ đến chân núi. Riêng nguồn Trà Vân thì lại chọn đất mở đồn bảo rộng thêm để tiện phòng giữ.^{8, tr.537} Cuối năm 1827, nhà Nguyễn tiếp tục củng cố, đặt thêm các đồn, sở ở Trường Lũy, theo đó “đề 13 sở như cũ, dời chỗ khác 8 sở, đặt mới 11 sở, tổng cộng 32 sở”, đồng thời “sai Trấn thủ lượng trích dân ở gần đây hiệp cùng thuộc lệ thay ban đóng giữ. Số lính thuộc lệ là 76 người, trích bổ sung 33 ấp phụ cận với 709 người”^{8, tr.680-681} Tuy nhiên tình hình vẫn không được cải thiện. Năm 1829, Trấn thủ Bình Định tâu: Hai nguồn Trà Vân, Trà Bình (thuộc huyện Bồng Sơn), thường có hoang man quấy phá, gần đây chia đặt 32 đồn luân phiên đóng binh phòng thủ không phải là không nghiêm ngặt, thế mà bọn man còn thường thừa sơ hở lén xuống làng giết hại dân Hán (Kinh).^{8, tr.813}

Sở dĩ có hiện tượng đồng bào H'rê giết hại người Kinh như chính sử triều Nguyễn đã ghi, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó lực lượng dân buôn người Kinh thường xuyên lừa dối họ là vấn đề khá nghiêm trọng. Trần thần Bình Định đã thừa nhận điều này. “Cái tệ ấy là tự dân buôn với bọn người Lèo núi¹ mua bán thường dọa nạt, lừa dối họ nên họ mang oán”^{8, tr.813}. Để hạn chế tình trạng này, Trần thần Bình Định đã đề xuất với Minh Mạng sử dụng hình thức chiêu dụ, thông qua việc “mua chuộc” những người đứng đầu các Sách: “Xin cho lượng đem quần áo, mắm muối, rượu thịt đến trường giao dịch, gọi tù trưởng các sách Lèo núi ở các nguồn đến mà thiết đãi cấp cho, bảo cho họ biết y đức của triều đình, cho họ vui lòng, khiến họ không chứa chấp bọn hoang man nữa. Bọn hoang man đã không được bọn Lèo núi dung nạp, thì không thể quá phá dân Hán được”^{8, tr.813}.

Tình hình ổn định cũng chỉ duy trì được một thời gian ngắn. Năm 1831, đồng bào H'rê đánh nguồn Trà Bình và dân sở tại, bị bắt và chém 6 người. Trần thần đem việc tâu lên. Minh Mạng “sai thưởng chung cho 100 quan tiền. Người bị thương được thưởng mỗi người 1 lạng bạc. Những dân man bắt được đều áp giải đến chỗ chúng phạm tội, chém đầu bêu lên”^{9, tr.141}. Năm 1834, đồng bào H'rê ở nguồn Trà Vân lại nổi dậy, đánh phá quan quân triều đình, cướp của rồi rút vào rừng. Minh Mạng cho “cắt chức Viên thủ ngự ở đây, quan tỉnh bị giáng một cấp, buộc phải nã bắt giặc theo đúng hạn định”^{10, tr.137}.

Nửa sau thế kỷ XIX, đồng bào H'rê vẫn không ngừng nổi dậy chống triều Nguyễn, họ đã phối hợp với người H'rê ở Quảng Ngãi tiến đánh nguồn Trà Vân. Năm 1857, Nhâm Hợp (người H'rê ở An Lão) cùng với những người H'rê ở Quảng Ngãi cướp của, bắt người 8 dân ở đồn Lão Thuộc (nguồn Trà Vân), đâm chết viên tấn thủ và dân phu hiện đang làm việc ở đây. Lãnh

binh tỉnh Quảng Ngãi là Nguyễn Trang Duyệt đem quân vây bắt, cứu được 5 người. Quan tỉnh đem việc tâu lên, Tự Đức “thường tiền 3 tháng lương. Còn tên man ở Bình Định là Nhâm giao cho tỉnh ấy tra bắt. Bọn Man ở Quảng Ngãi là tên Hồ, tên Sát trách cứ Nguyễn Trang Duyệt phải bắt cho được đem ra xét”^{11, tr.522}. Tháng 3/1858, đồng bào H'rê Thạch Bích (Quảng Ngãi) được sự giúp đỡ của người H'rê ở An Lão đánh cướp đồn Trà Vân (thuộc Bình Định), “quan tỉnh (Quảng Ngãi) là Phan Tĩnh, lãnh binh là Nguyễn Trang Duyệt đem hơn 1.400 quân đi đánh, bọn Man bỏ trốn”^{11, tr.552}. Tháng 7/1858, đồng bào H'rê lại nổi dậy, đánh phá nguồn Trà Vân. Suất đội là Hồ Phúc Cương đem dân binh đánh đuổi. Tự Đức ra lệnh cho quan quân ở “6 đồn Nước, Tượng, Linh, Nghênh... không đủ sức đánh giữ thì phải rút bỏ”^{11, tr.568}.

Nhằm ổn định vùng núi An Lão, vua Tự Đức buộc phải thực hiện nhiều chính sách và biện pháp khác nhau. Tiếp tục tăng cường lực lượng quân đội, di dời, củng cố đồn lũy. Năm 1857, cho dời đồn Trà Vân (nguyên ở ven núi) đến thôn An Đỗ, dời đồn Phương Sâm đến núi Mậu Phái. Phía bắc đồn Lão Thuộc, đặt đồn Cổ Lũy và trích dân ở những thôn Trường Sơn, Tuy An, Cẩn Hậu, Yên Đỗ, Yên Hội lấy 184 người chia đều canh giữ 5 đồn (Cây Đa, Giang Lục, Mậu Phái, Lão Thuộc, Cổ Lũy). Tỉnh phái thêm 1 viên suất đội, 50 binh để giúp giữ đồn sở. Năm 1858, cho lập đồn to Nhiếp Man ở phía Nam Phương Sâm và đóng quân ở đồn núi Sắc Thạch, để phòng giữ.

Để khích lệ binh sĩ trong việc đàn áp các cuộc nổi dậy của đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 1858, Tự Đức định lệ tiền thưởng, tiền tuất cho quân lính đi đánh các cuộc nổi dậy của đồng bào H'rê: “binh dân các xứ Trà Vân ở Bình Định, Tĩnh Man ở Quảng Ngãi, Chiên Đàn ở Quảng Nam bắt sống hay chém được đầu mục giặc Man, mỗi thủ cấp 7 quan tiền. Ai chết trận thì cấp cho tiền 6 quan, dân thì 5 quan, vải đầu mỗi người 1 tấm. Ai bị thương nặng thì cấp cho 3 quan, nhẹ thì 2 quan”^{11, tr.568-569}.

¹ Sử cũ không giải thích rõ “Lèo núi” là lực lượng nào, từ cách ghi chép trên có thể thấy đây là bộ phận người Thượng có thể lực trong các sách người H'rê, có thể là các đầu mục, tù trưởng, những người giàu có...

Đối với quan quân và binh lính, không hoàn thành nhiệm vụ, bị xử phạt theo thứ bậc khác nhau. Năm 1857, Phái viên của tỉnh Bình Định là phó vệ úy Nguyễn Sinh tiến hành dò bắt “bọn hoang man” đi cướp đoạt ở An Lão, đốt cháy 2 căn nhà bỏ không của người H’rê. Chủ nhà tìm đến và phản ứng: “nó là tên Nam, từ trước đến giờ không đi cướp đoạt chỗ nào, thế mà bị quan quân đến đốt cháy nhà, nên về báo rõ đền lại nhà sản và cầu cho nó, không thì nó sẽ lên đến quấy nhiễu, cướp đoạt”.^{11, tr.528} Sự việc đến tai Tự Đức, mặc dù Bộ binh phúc tâu Nguyễn Sinh là hạng vũ biên không biết gì, xin cho miễn tội, nhưng vua Tự Đức vẫn xử phạt theo quy định: “Đã không bắt được tên phạm nào là vô cớ đốt nhà người ta, bọn người Man ấy chưa chắc đã phục tòng. Vậy phạt Nguyễn Sinh 6 tháng lương”.^{11, tr.529}

Công cuộc thu phục của triều Nguyễn đối với đồng bào dân tộc H’rê ở miền núi An Lão đến năm 1872 mới đạt được những kết quả nhất định, bước đầu thu phục được các sách người thượng. Chính sử triều Nguyễn chép: Tù trưởng người Man ở 9 sách Man (Chôi Ôi, Đèo Căng, Nước Trắng, Na Khái, Đồng Nông, Đồng Tre, Nước Trong, Nước Lôi, Nước Giáp) thuộc tỉnh Bình Định đem người, súc vật, súng và khí giới đã cướp được đến quân thứ thú tội xin hàng. Duy có 2 sách Man là Húc Quang, Gò Hương lên xuống cướp bóc, bọn Bô chính Lê Kiên, Lãnh binh Nguyễn Mỹ đốc sức biên binh đi đánh phá tan được, được thăng thưởng có thứ bậc.^{11, tr.1136} Nhân thế, vua Tự Đức dụ rằng: “Hoặc đánh, hoặc chiêu phủ, cốt cho Man ấy khiếp sợ mãi mãi, không nên chỉ làm qua loa cho tắc trách”.^{11, tr.1136} Năm 1873, đồng bào đồng bào H’rê trong một số sách ở An Lão tiếp tục đấu tranh, lực lượng triều đình bắt được giặc 9 người. Vua Tự Đức “sai đem chém”.^{11, tr.1398} Đầu năm 1874, triều đình Nguyễn buộc phải huy động lực lượng lớn lính ở Kinh quê quán Bình Định đến An Lão “bình Man”, bao gồm “vệ tả bảo nhất, tả bảo nhị, vệ tiền phong hữu, đều là người ở đây, am hiểu kỹ nghệ của người Man đã lâu, chọn phái hơn 400 người đi đánh”,^{12, tr.8} nhờ vậy kịp thời trấn áp các cuộc nổi dậy. Năm 1876, nhà Nguyễn cho hợp 2 quân thứ tỉnh Man ở Bình Định, Quảng Ngãi làm

quân thứ Ngãi - Định, tăng cường lực lượng đồn trú và canh phòng. Do vậy đã duy trì sự ổn định ở vùng núi An Lão đến trước khi phong trào Cần Vương bùng nổ (năm 1885).

2.3. Đặc điểm của phong trào đấu tranh chống triều Nguyễn của đồng bào H’rê ở An Lão thế kỷ XIX

Thứ nhất, dưới triều Nguyễn, đồng bào H’rê ở An Lão thường xuyên đứng dậy đấu tranh. Các cuộc đấu tranh này nhằm mục đích chống áp bức, bóc lột, bắt công, đòi lại những quyền lợi thiết thực cho đồng bào. Phong trào chưa có những biểu hiện cụ thể nhằm thực hiện mục đích xa hơn là đánh đổ vương triều họ Nguyễn. Mặc dù vậy, phong trào có tác dụng thúc đẩy sự phát triển xã hội, gây cho triều Nguyễn những khó khăn nhất định, buộc triều Nguyễn phải thực thi những chính sách tiến bộ.

Thứ hai, phong trào đấu tranh của đồng bào H’rê ở An Lão xét trên toàn cục có thời gian kéo dài, gần như xuyên suốt thế kỷ XIX, nhưng không liên tục. Các cuộc đấu tranh diễn ra lẻ tẻ, mang tính tự phát, thiếu tổ chức, thủ lĩnh, thiếu tính đoàn kết, tính quyết liệt, quy mô nhỏ, vũ khí thô sơ, chưa lôi kéo được số đông đồng bào tham gia. Tính tự phát thể hiện qua những hành động phản ứng tức thời như cướp của, giết người. Đúng như ghi chép của sử gia Nguyễn Thông: Họ “đi ăn cướp” dùng giáo và nỏ rất thiện nghệ. Giáo thì làm bằng gỗ dẻo, mũi sắt dài và nhọn, đi thì tay cầm giáo, vai bên phải đeo nỏ, tên hoặc cái lao nhọn, lưng cài các thứ như giao sắc, mũi chông. Nhân lúc đêm tối, xuống núi nấp ở thôn, đợi đến lúc trời sáng reo hò vào “ăn cướp”, bắt người, lấy súc vật. Gặp quan quân thì xa bắn nỏ, gần thì đâm bằng giáo. Quân đến thì lần vào núi, quân lính không giám mạo hiểm.^{14, tr.134} Do vậy, các cuộc đấu tranh này cuối cùng cũng thất bại. Tuy có những hạn chế nhất định, song phong trào đấu tranh đồng bào H’rê ở An Lão là “điểm sáng” duy nhất trong phong trào đấu tranh chống triều Nguyễn ở Bình Định thế kỷ XIX, thể hiện tinh thần quật cường, truyền thống đấu tranh chống áp bức và vai trò của họ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thứ ba, trong quá trình đấu tranh, đồng bào H'rê ở An Lão thường xuyên có mối liên kết chặt chẽ với phong trào đấu tranh của đồng bào H'rê ở Quảng Ngãi. Nhiều lần người H'rê ở An Lão đã phối hợp với người H'rê ở Quảng Ngãi tiến đánh các Nguồn ở An Lão. Tổng đốc Bình - Phú là Phạm Ý khi được vua Tự Đức hỏi kế sách bình ổn vùng người thượng ở nguồn Trà Vân và Trà Bình đã trả lời: “người Man hạt Bình Định không có mấy, chỉ có Quảng Ngãi là nhiều, mà Quảng Ngãi đã có quan quân đóng chặn nên Man ấy thường tràn sang quấy nhiễu ở Bình Định. Nếu Bình Định cũng đặt chuyên viên, hai bên cùng phòng bị, Man ấy cũng biết sợ hãi. Năm trước Thần cai trị ở đây, thấy Man ấy thường tràn sang quấy rối”.^{12, tr.144} Các sử gia triều Nguyễn cũng đã khẳng định: các sách ở nguồn Trà Bình, Trà Vân gần với các sách người Thượng Quảng Ngãi phần nhiều sống bằng nghề cướp bóc, thường dẫn đường cho bọn người Thượng xấu ở tỉnh Quảng Ngãi đến cướp bóc các nơi vùng ven núi. Đại khái bọn chúng và bọn người Thượng xấu ở Quảng Ngãi thường liên kết với nhau, thói cũ dần quen thành ra như vậy.^{3, tr.1549}

3. KẾT LUẬN

Chịu tác động bởi cảnh lịch sử chung của cả nước và tỉnh, sự chi phối từ những nguyên nhân đặc thù xuất phát từ chính sách cai trị của chính quyền họ Nguyễn và truyền thống cộng đồng dân tộc, khác với các địa phương trong tỉnh, hòa chung với phong trào đấu tranh chống triều Nguyễn trên cả nước, đồng bào H'rê ở An Lão đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh chống lại ách áp bức, bóc lột của vương triều Nguyễn. Mặc dù thất bại, nhưng thông qua những cuộc đấu tranh này, đồng bào H'rê đã khẳng định vai trò của mình, vai trò của vùng núi An Lão trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhật thức được tầm quan trọng của vùng núi An Lão, từ sớm vương triều họ Nguyễn đã xây dựng tuyến “phòng thủ ven núi” bao gồm các nguồn và Trường Lũy, bên cạnh mục đích là quản lý hoạt động giao thương, thu thuế, thì còn nhằm “thu phục” và quản lý vùng đồng bào dân tộc H'rê, bảo vệ an ninh tuyến núi, góp phần ổn định đất nước. Tuy nhiên những chính sách

đó còn có những hạn chế nhất định, đã gây nên sự bất mãn, sự phản ứng trong cộng đồng người H'rê ở An Lão. Chính sách vừa “mềm dẻo”, vừa “cứng rắn”, thực sự quan tâm đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số là những kinh nghiệm cần thiết trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 24 tháng 11 năm Minh Mạng thứ 7 (1826), tập 20, 110-111.
2. Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2007.
3. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin dịch. *Đồng Khánh địa dư chí*, Bản điện tử PDF, 2003.
4. Nội các triều Nguyễn. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2005.
5. Nguyễn Thanh Quang. Bờ lũy Hoài Nhơn - An Lão hệ thống sơn phòng thời Gia Long, *Tạp chí Khoa học công nghệ Bình Định*, **2010**, 2, 14-15.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2006.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 4, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 7, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 8, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.
13. Nguyễn Công Thành. Những yếu tố tác động đến phong trào nông dân Bình Định dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, **2012**, 11, 65-71.
14. Nguyễn Thông. *Việt Sử thông giám cương mục khảo lược*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2009.